TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2019/QĐST – HNGĐ	*Bình Đại, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2019/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Thanh S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Hồng P, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp Long Hòa 2, xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh S và chị Bùi Thị Hồng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Trần Thanh S và chị Bùi Thị Hồng P có 02 người con chung tên là: Trần Thị Kim N, sinh ngày: 14/11/2001 và Trần Tấn P, sinh ngày: 13/01/2005.

Chị Bùi Thị Hồng P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu P cho đến khi cháu N và cháu P đủ 18 tuổi. Ghi nhận anh Trần Thanh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/03/2019.

Anh Trần Thanh S không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Bùi Thị Hồng P.

Anh Trần Thanh S không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Bùi Thị Hồng P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Thanh S.

Anh Trần Thanh S cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Bùi Thị Hồng P.

Chị Bùi Thị Hồng P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hồng P và anh Trần Thanh S tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.3 Về nợ chung: Chị Bùi Thị Hồng P và anh Trần Thanh S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.4 Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Anh Trần Thanh S tự nguyện chịu: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Trần Thanh S phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm mươi nghìn đồng*)

Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Thanh S đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0021147 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Anh Trần Thanh S đã nộp đủ án phí.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có gia ngạch: Hoàn trả lại cho anh Trần Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0021148 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Long Định, huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải